

## **KẾ HOẠCH** **Tiêm chủng mở rộng tháng 10 năm 2019**

Để đợt tiêm chủng mở rộng tháng 10 năm 2019 đảm bảo chất lượng và an toàn, Trung tâm Y tế huyện Tân Phú Đông lập kế hoạch tổ chức tiêm chủng mở rộng tháng 10 năm 2019 với các nội dung sau,

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích, yêu cầu**

Tạo miễn dịch đầy đủ cho trẻ em trong độ tuổi tiêm chủng, tiến tới thanh toán dần các bệnh truyền nhiễm trong chương trình tiêm chủng quốc gia.

Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Quyết định số 2470/QĐ-BYT ngày 14/06/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em; Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế về việc “Qui định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng”.

Đảm bảo đạt tiến độ tiêm chủng hàng tháng ít nhất 8%/ tháng so chỉ tiêu kế hoạch năm cho các đối tượng.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

Triển khai 06/06 xã trên địa bàn huyện Tân Phú Đông.

Tiêm đầy đủ các loại vắc xin theo chỉ định và đạt trên 96% đối tượng trẻ được quản lý tại các trạm Y tế;

Thực hiện tiêm vét cho các đối tượng hoãn tiêm ở những tháng trước đó.

Đảm bảo an toàn tiêm chủng.

### **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Đối tượng và thời gian tiêm chủng**

Trẻ em dưới 01 tuổi chưa tiêm đủ các các loại vắc xin OPV, Combe Five, DPT-VGB-Hib (SII), IPV, Sởi.

Tiêm bù cho những trẻ chưa được tiêm hoặc tiêm chưa đủ các các loại vắc xin OPV, Combe five, DPT-VGB-Hib (SII), IPV, Sởi.

Tiêm nhắc vắc xin DPT, Sởi – rubella trẻ trên 18 tháng tuổi

Tiêm vắc xin Viêm não nhật bản mũi 1, 2, 3 cho trẻ trên 01 tuổi.

Thời gian tiêm thực hiện vào các ngày tiêm chủng thường xuyên đã cố định hàng tháng của các trạm Y tế xã (đính kèm lịch tiêm cụ thể).

## 2. Các hoạt động trước chiến dịch

### 2.1. Truyền thông, tuyên truyền

Trạm Y tế phối hợp với Đài phát thanh xã tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên hệ thống loa đài xã theo các nội dung do Trung tâm Y tế cung cấp.

Trạm Y tế xã tổ chức truyền thông liên tục bằng loa di động tại các điểm tập trung như chợ, khu tập trung dân cư, các điểm trường mầm non,... từ nay đến ngày diễn ra tiêm chủng theo các nội dung ở trên.

### 2.2. Phân bổ vắc xin theo xã

| Stt | Tên Vắc xin, vật tư | Tân Thới | Tân Phú | Tân Thạnh | Phú Thạnh | Phú Đông | Phú Tân | Cộng | Tỉnh cấp |
|-----|---------------------|----------|---------|-----------|-----------|----------|---------|------|----------|
| 1   | BCG                 | 10       | 10      | 00        | 10        | 10       | 10      | 50   |          |
| 2   | Sởi                 | 20       | 20      | 10        | 20        | 10       | 10      | 90   |          |
| 3   | Uốn Ván             | 20       | 40      | 20        | 20        | 20       | 20      | 140  |          |
| 4   | DPT                 | 20       | 20      | 20        | 20        | 20       | 20      | 120  |          |
| 5   | OPV                 | 40       | 40      | 20        | 40        | 40       | 40      | 220  |          |
| 6   | DPT-VGB-Hib (SII)   | 12       | 12      | 10        | 16        | 15       | 12      | 77   |          |
| 7   | ComBE Five          | 27       | 08      | 08        | 06        | 08       | 13      | 70   |          |
| 8   | Sởi -Rubella        | 20       | 10      | 10        | 10        | 20       | 10      | 80   |          |
| 9   | VNNB                | 20       | 30      | 15        | 30        | 40       | 10      | 145  |          |
| 10  | IPV                 | 20       | 10      | 00        | 10        | 10       | 10      | 60   |          |
| 11  | Vắc xin VG B        | 00       | 00      | 00        | 00        | 00       | 00      | 00   | 00       |
| 12  | BKT 0.1ml           | 00       | 00      | 00        | 00        | 00       | 00      | 00   | 00       |
| 13  | BKT 0.5 ml          | 00       | 00      | 00        | 00        | 00       | 00      | 00   | 00       |
| 14  | BKT 5ml             | 00       | 00      | 00        | 00        | 00       | 00      | 00   | 00       |
| 15  | Hộp An toàn         | 00       | 00      | 00        | 00        | 00       | 00      | 00   | 00       |

Khoa Dược: Rà soát hệ thống dây chuyền lạnh, thiết bị DCL, dụng cụ theo dõi nhiệt độ DCL, đảm bảo đáp ứng nhu cầu vận chuyển, bảo quản vắc xin.

Các trạm Y tế: Rà soát hệ thống tủ bình tích, tủ lạnh bảo quản vắc xin đảm bảo nhiệt độ quy định, tiếp nhận vắc xin và tuân thủ các quy định liên quan trong bảo quản, sử dụng.

Thời gian tiếp nhận và phân bổ tài liệu hướng dẫn sử dụng tiêm vắc xin DPT-VGB-Hib (SII) lúc **07 giờ ngày 25/10/2019**, tại Khoa Dược.

### **3. Các hoạt động trong chiến dịch**

#### **3.1. Chuẩn bị điểm tiêm**

Một buổi tiêm chủng tiêm không quá 50 đối tượng/01 điểm tiêm. Trong trường hợp điểm tiêm chủng chỉ tiêm một loại vắc xin trong một buổi thì số lượng không quá 100 đối tượng/buổi.

Tại mỗi trạm phải phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên.

Bố trí điểm tiêm chủng phải đảm bảo nguyên tắc 01 chiều theo thứ tự như sau: *Khu vực chờ trước tiêm chủng → Bàn đón tiếp, hướng dẫn → Bàn khám sàng lọc và tư vấn trước tiêm chủng → Bàn tiêm chủng → Bàn ghi chép, vào sổ tiêm chủng → Khu vực theo dõi và xử trí tai biến sau tiêm chủng.*

##### **a) Yêu cầu về nhân lực**

- Mỗi điểm tiêm bố trí trên 7 người, trong đó tối thiểu phải có 02 nhân viên có trình độ trung cấp chuyên ngành y trở lên và ít nhất 01 y sĩ trở lên.

- Nhân viên Y tế tham gia hoạt động tiêm chủng phải được tập huấn chuyên môn về tiêm chủng. Nhân viên trực tiếp khám sàng lọc, tư vấn, theo dõi xử lý sau tiêm phải có trình độ chuyên môn y sĩ trở lên, nhân viên thực hành tiêm chủng có trình độ từ điều dưỡng trung học trở lên.

Trạm Y tế huy động thêm y tế áp và xin hỗ trợ từ các ban ngành đoàn thể xã để hỗ trợ việc tiếp đón, sắp xếp trật tự.

##### **b) Chuẩn bị vật tư, y tế khác**

- Có tủ lạnh, phích vắc xin hoặc hòm lạnh, các thiết bị theo dõi nhiệt độ tại nơi bảo quản vắc xin

- Có đủ các thiết bị tiêm, các dụng cụ, hóa chất sát khuẩn và các vật tư cần thiết khác.

- Có hộp chống sốc và phát đồ chống sốc tại điểm tiêm chủng theo Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 về việc “Hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử lý phản vệ”.

- Có dụng cụ chứa chất thải y tế theo quy định.

#### **3.2. Khám sàng lọc trước tiêm**

Tất cả trẻ phải được khám sàng lọc trước tiêm để đảm bảo sức khỏe bình thường trước tiêm chủng. Nội dung khám thực hiện theo Quyết định số 2470/QĐ-BYT ngày 14/06/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em.

Để đảm bảo công tác tiêm Vắc xin an toàn, Trung tâm Y tế tăng cường bác sĩ đến khám sàng lọc tại các điểm tiêm

| Stt | Tên TYT   | Cán bộ khám              | Đơn vị       | Ngày thực hiện |
|-----|-----------|--------------------------|--------------|----------------|
| 1   | Phú Đông  | BS Trần Văn Danh         | Ban giám đốc | 25/10/2019     |
| 2   | Tân Phú   | BS Phạm Văn Lực          | Ban giám đốc | 25/10/2019     |
| 3   | Tân Thạnh | Bs Đỗ Viết Phúc          | Ban giám đốc | 25/10/2019     |
| 4   | Phú Thạnh | BS Phạm Văn Lực          | Ban giám đốc | 26/10/2019     |
| 5   | Phú Tân   | BS Trần Văn Danh         | Ban giám đốc | 26/10/2019     |
| 6   | Tân Thới  | BS Ngô Nguyễn Minh Trung | Khoa KSBT    | 26/10/2019     |

Trung tâm Y tế phân công bác sĩ đến khám lọc bệnh tại các điểm tiêm theo lịch được giao, ngoài nhiệm vụ khám lọc bệnh bác sĩ còn thực hiện luôn nhiệm vụ ***xử lý các phản ứng sau tiêm trong ngày tiêm chủng***. Các bác sĩ chủ động nghiên cứu trước nội dung công việc tại các văn bản qui định nêu trên. Trường hợp không thể thực hiện được nhiệm vụ phải báo cáo Lãnh đạo TTYT trước 24 giờ.

### 3.3. Thực hiện tiêm

#### a) Các hoạt động chính tại điểm tiêm

- Tổ chức đón tiếp, sắp xếp trẻ chờ tiêm theo trình tự;
- Khám phân loại nhằm phát hiện những trẻ có chống chỉ định tiêm và trẻ hoãn tiêm, đảm bảo đúng quy định.
- Chuẩn bị vắc xin và tiêm an toàn cho trẻ;
- Theo dõi trẻ sau tiêm tại trạm Y tế ít nhất 30 phút, xử trí các phản ứng sau tiêm (nếu có);
- Ghi chép, báo cáo sau mỗi buổi tiêm;
- Lọ vắc xin và bơm kim tiêm đã sử dụng phải thu gom, lưu trữ ít nhất 14 ngày, phiếu khám lọc bệnh lưu trữ ít nhất 15 ngày sau tiêm mới được hủy.

#### b) Yêu cầu bảo quản, sử dụng vắc xin

- Vắc xin phải chuẩn bị trước tại điểm tiêm;
- Vắc xin được bảo quản lạnh từ +2<sup>0</sup>C đến + 8<sup>0</sup>C trong dây chuyền lạnh, không để ánh sáng mặt trời chiếu vào;
- Khi vận chuyển và bảo quản vắc xin trong buổi tiêm chủng không để vắc xin tiếp xúc với đá hoặc bình tích lạnh.
- Khi rút vắc xin vào bơm tiêm, phải tiêm ngay.

## 4. Các hoạt động sau tiêm

### 4.1. Tư vấn và theo dõi sau tiêm

- Thời gian theo dõi sau tiêm tối thiểu 30 phút, trẻ phải được lưu lại tại điểm tiêm;

- Tiếp tục theo dõi trẻ tại nhà từ 01 đến 02 ngày sau tiêm chủng, tư vấn các dấu hiệu cần theo dõi cho gia đình được biết cụ thể như: tinh thần, tình trạng ăn, ngủ, nhiệt độ, phát ban, biểu hiện tại chỗ tiêm,...

- Gia đình nắm bắt được các triệu chứng bất thường về sức khỏe của trẻ, kịp thời đưa trẻ đến các cơ sở y tế gần nhất để được theo dõi.

#### **4.2. Xử trí tai biến sau tiêm**

- Thực hiện theo quy định của Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 về việc “Hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử lý phản vệ”, chuyển trẻ về Trung tâm Y tế để tiếp tục theo dõi, trường hợp phản vệ nặng cần thông tin ngay cho bác sĩ Khoa Cấp cứu – Nội tổng hợp để được hỗ trợ ngay.

- Ghi nhận và báo cáo nhanh về Khoa Kiểm soát bệnh tật các trường hợp phản ứng (nếu có).

### **5. Theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện**

#### **5.1. Phân công cán bộ giám sát**

| <b>Stt</b> | <b>Họ và tên</b>               | <b>Xã giám sát</b> | <b>Ngày tiêm</b> |
|------------|--------------------------------|--------------------|------------------|
| 01         | BS Phạm Văn Lực, CN Hồ Văn Sơn | Giám sát chung     | 25,26/10/2019    |
| 02         | Ys Lê Thị Kim Cương            | Xã Tân Phú         | 25/10/2019       |
| 03         | Ys Trương Hoàng Hân            | Xã Tân Thạnh       | 25/10/2019       |
| 04         | Ys Bùi Hoàng Thanh Hiền        | Xã Phú Đông        | 25/10/2019       |
| 05         | Ys Bùi Hoàng Thanh Hiền        | Xã Phú Thạnh       | 26/10/2019       |
| 06         | Ys Lê Thị Kim Cương            | Xã Phú Tân         | 26/10/2019       |
| 07         | Bs Ngô Nguyễn Minh Trung       | Xã Tân Thới        | 26/10/2019       |

#### **5.2. Nội dung giám sát**

- Trước chiến dịch tại trạm Y tế: Giám sát công việc xây dựng kế hoạch, huấn luyện, điều tra đối tượng, thông tin, truyền thông chiến dịch, bố trí điểm tiêm chủng, bố trí nhân lực, giám sát tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vaccin... Dây chuyền lạnh, bơm kim tiêm và hộp an toàn, các y dụng cụ phòng chống sốc trong công tác tiêm ngừa.

- Trong chiến dịch gồm: Giám sát về thực hành an toàn tiêm chủng, sử dụng bảo quản vắc xin, kỹ thuật tiêm và phòng chống sốc, theo dõi phản ứng sau tiêm chủng, giám sát việc thu/hủy bơm kim tiêm; giám sát những hoạt động tích cực; việc ghi chép/ báo cáo đầy đủ; Kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo quản, sử dụng vaccin và bơm kim tiêm tại các trạm y tế;

- Sau chiến dịch: đánh giá việc hoàn thành chỉ tiêu chiến dịch, ghi chép sổ sách, báo cáo đầy đủ. Đảm bảo công tác thông tin, báo cáo kịp thời đầy đủ chính xác theo quy định, đặc biệt là báo cáo nhanh các ca phản ứng sau tiêm.

## **6. Xe cứu thương trực**

a) Điểm TYT Tân Phú và Trung tâm Y tế do tài xế Phan Ngọc Tỏ chịu trách nhiệm vào ngày 25/10/2019, số điện thoại liên lạc là 0387.119.460.

b) Điểm TYT Phú Đông do tài xế Lê Kết Đoàn chịu trách nhiệm vào ngày 25/10/2019, số điện thoại liên lạc là 0399.381.317.

c) Điểm Trung tâm Y tế do tài xế Lê Kết Đoàn chịu trách nhiệm vào ngày 26/10/2019, số điện thoại liên lạc là 0399.381.317.

d) Điểm TYT Tân Thới do tài xế Nguyễn Thái Quyền chịu trách nhiệm vào ngày 26/10/2019, số điện thoại liên lạc là 0903.117.133.

e) Điểm TYT Phú Tân do tài xế Phan Ngọc Tỏ chịu trách nhiệm vào ngày 26/10/2019, số điện thoại liên lạc là 0387.199.460.

## **6. Thống kê, báo cáo**

Trạm Y tế xã ghi chép, gửi kết quả tiêm chủng lên Trung tâm Y tế huyện ngay sau khi kết thúc đợt tiêm chủng;

Trung tâm Y tế tổng hợp, báo cáo lên Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

Chi từ nguồn kinh phí phòng, chống dịch bệnh được cấp từ nguồn giảm chi sự nghiệp Y tế năm 2019 của Trung tâm Y tế huyện Tân Phú Đông.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Khoa Kiểm soát bệnh tật**

Tổng hợp, dự trữ vắc xin, bơm kim tiêm; Báo cáo tình hình phản ứng sau tiêm vắc xin theo thường qui, ghi chép, báo cáo kết quả cùng với báo cáo tiêm chủng. Các trường hợp tai biến nặng được điều tra và báo cáo theo qui định. Tổ chức giám sát, kiểm tra đảm bảo thực hiện đúng qui định về an toàn tiêm chủng trong thời gian triển khai tiêm chủng.

### **2. Khoa Dược**

Sắp xếp cán bộ nhận vắc xin, phân bổ theo yêu cầu của từng đơn vị, đảm bảo dây chuyền lạnh và cập nhật sổ sách đầy đủ;

Ngày 21 đến ngày 23 hàng tháng, Khoa Dược phân công cán bộ đi nhận vắc xin tại kho vắc xin của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tiền Giang;

Tiến hành phân phối vắc xin cho tuyến xã thành 2 đợt: đợt tiêm I vào ngày 25, 26 tây hàng tháng và đợt tiêm II theo lịch tiêm cụ thể của từng Trạm Y tế.

**3. Phòng Hành chính – Tổng hợp:** Bố trí nhân lực, xe cứu thương chuẩn bị sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ, nếu có sự cố xảy ra.

**4. Khoa Cấp cứu–Nội tổng hợp:** Rà soát lại trang thiết bị, thuốc cần thiết phục vụ cho công tác cấp cứu, xử trí các phản vệ sau tiêm (nếu có).

**5. Các bác sĩ và giám sát viên:** Nghiên cứu các văn bản về tiêm chủng, khám sàng lọc, qui trình và an toàn tiêm chủng qui định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Quyết định số 2470/QĐ-BYT ngày 14/06/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em; Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế về việc “Qui định chi tiết một số điều của Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng”.

### **6. Trạm Y tế**

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về lợi ích của tiêm chủng, lịch tiêm chủng để người dân nắm rõ và đưa trẻ đến tiêm ngừa đầy đủ; truyền thông bằng loa lưu động tại các điểm tập trung dân cư;

Chuẩn bị đầy đủ các yêu cầu tại điểm tiêm, dự trữ, bảo quản vaccine đúng qui định; bố trí cán bộ phụ trách và thực hiện tiêm đúng kỹ thuật; báo cáo kết quả về khoa Kiểm soát bệnh tật ngay sau khi kết thúc đợt tiêm; đề xuất lãnh đạo Trung tâm Y tế giải quyết khó khăn trước khi triển khai tiêm;

Cung cấp thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định, đặc biệt phải báo cáo gấp những ca phản vệ sau tiêm về Trung tâm Y tế (qua Khoa Kiểm soát bệnh tật).

**7. Đề nghị Lãnh đạo UBND xã:** Chỉ đạo đài truyền thanh xã thường xuyên phát thanh tuyên truyền cho đợt tiêm; Chỉ đạo Trưởng ấp, các ban ngành đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân đưa trẻ đi tiêm đầy đủ.

Trên đây là Kế hoạch tiêm chủng mở rộng tháng 10 năm 2019 của Trung tâm Y tế huyện Tân Phú Đông, đề nghị các thành viên đã được phân công thực hiện tốt nhiệm vụ được giao./.

### **Nơi nhận:**

- TT KSBT tỉnh;
- Các khoa, phòng;
- TYT xã;
- UBND xã;
- Lưu.

**GIÁM ĐỐC**

## LỊCH TIÊM CỤ THỂ CÁC TRẠM

### 1. Phú Tân

| Thời Gian        | Đối tượng         | Số lượng (trẻ) | vaccin           |
|------------------|-------------------|----------------|------------------|
| <b>Đợt I:</b>    |                   |                |                  |
| Sáng 26/10/2019  | Trẻ < 1 tháng     | 03             | BCG              |
|                  | Trẻ > 2 tháng     | 14             | SII 1 +OPV 1     |
|                  | Trẻ > 3 tháng     | 06             | ComBE Five+OPV 2 |
|                  | Trẻ > 4 tháng     | 07             | ComBE Five+OPV 3 |
|                  | Trẻ 9 tháng       | 02             | Sởi M1           |
|                  | Trẻ > 5 tháng     | 12             | IPV              |
|                  | <b>Tổng cộng</b>  | <b>44</b>      | <b>X</b>         |
| Chiều 26/10/2019 | Trẻ > 18 tháng    | 16             | MR:07 + DPT: 09  |
|                  | Trẻ > 12 tháng    | 12             | VNNB ( mũi 1)    |
|                  | Thai Phụ          | 05             | VAT TP           |
|                  | <b>Tổng cộng:</b> | <b>33</b>      | <b>x</b>         |
| <b>Đợt II:</b>   |                   |                |                  |
| Sáng 07/11/2019  | Trẻ > 12 tháng    | 12+04          | VNNB ( mũi 2)    |
|                  | Trẻ > 24 tháng    | 15             | VNNB ( mũi 3)    |
|                  | <b>Tổng cộng:</b> | <b>31</b>      | <b>x</b>         |

### 2. Phú Đông

| Thời Gian       | Đối tượng          | Số lượng (trẻ) | vaccin              |
|-----------------|--------------------|----------------|---------------------|
| <b>Đợt I:</b>   |                    |                |                     |
| Sáng 25/10/2019 | Trẻ < 1 tháng tuổi | 10             | BCG                 |
|                 | Trẻ > 2 tháng tuổi | 15             | SII 1 +OPV 1        |
|                 | Trẻ > 3 tháng tuổi | 06             | ComBE Five 2 +OPV 2 |
|                 | Trẻ > 4 tháng tuổi | 16             | ComBE Five3 +OPV 3  |
|                 | Trẻ > 5 tháng tuổi | 14             | IPV                 |
|                 | <b>Tổng cộng:</b>  | <b>61</b>      | <b>x</b>            |



|                  |                     |           |               |
|------------------|---------------------|-----------|---------------|
| Chiều 25/10/2018 | Trẻ > 9 tháng tuổi  | 06        | Sởi (mũi 1)   |
|                  | Trẻ > 18 tháng tuổi | 18        | MR, DPT       |
|                  | Trẻ > 12 tháng tuổi | 20        | VNNB ( mũi 1) |
|                  | Thai phụ            | 14        | VAT TP        |
|                  | <b>Tổng cộng:</b>   | <b>92</b> | <b>X</b>      |
| <b>Đợt II:</b>   |                     |           |               |
| Sáng 07/11/2019  | Trẻ > 12 tháng tuổi | 07        | VNNB ( mũi 2) |
|                  | Trẻ > 24 tháng tuổi | 46        | VNNB ( mũi 3) |
|                  | <b>Tổng cộng</b>    | <b>53</b> | <b>x</b>      |

### 3. Phú Thạnh

| Thời Gian        | Đối tượng           | Số lượng (trẻ) | vaccin              |
|------------------|---------------------|----------------|---------------------|
| <b>Đợt I:</b>    |                     |                |                     |
| Ngày 26/10/2019  | Trẻ < 1 tháng tuổi  | 04             | BCG                 |
|                  | Trẻ > 2 tháng tuổi  | 12             | SII 1 +OPV 1        |
|                  | Trẻ > 3 tháng tuổi  | 12             | ComBE Five 2 +OPV 2 |
|                  | Trẻ > 4 tháng tuổi  | 07             | ComBE Five 3 +OPV 3 |
|                  | Trẻ > 5 tháng tuổi  | 12             | IPV                 |
|                  | <b>Tổng cộng:</b>   | <b>47</b>      | <b>x</b>            |
| Chiều 26/10/2019 | Trẻ > 18 tháng tuổi | 13             | MR; DPT             |
|                  | Thai phụ            | 14             | VAT TP              |
|                  | Trẻ > 12 tháng tuổi | 14             | VNNB mũi 1          |
|                  | Trẻ > 09 tháng tuổi | 12             | Sởi ( mũi 1)        |
|                  | <b>Tổng cộng:</b>   | <b>53</b>      | <b>x</b>            |
| <b>Đợt II:</b>   |                     |                |                     |
| Sáng 07/11/2019  | Trẻ > 12 tháng tuổi | 05             | VNNB ( mũi 2)       |
|                  | Trẻ > 24 tháng tuổi | 22             | VNNB ( mũi 3)       |
|                  | <b>Tổng cộng:</b>   | <b>27</b>      | <b>x</b>            |

#### 4. Tân Phú

| Thời Gian        | Đối tượng           | Số lượng (trẻ) | vaccin                    |
|------------------|---------------------|----------------|---------------------------|
| <b>Đợt I:</b>    |                     |                |                           |
| Sáng 25/10/2019  | Trẻ < 1 tháng tuổi  | 15             | BCG                       |
|                  | Trẻ > 2 tháng tuổi  | 20             | SII 1 +OPV 1              |
|                  | Trẻ > 3 tháng tuổi  | 14             | ComBE Five 2 +OPV 2       |
|                  | <b>Tổng cộng:</b>   | <b>49</b>      | <b>x</b>                  |
| Chiều 25/10/2019 | Trẻ > 9 tháng tuổi  | 12             | Sởi                       |
|                  | Trẻ >4 tháng tuổi   | 17             | ComBE Five 3 +OPV 3 + IPV |
|                  | <b>Tổng cộng</b>    | <b>29</b>      |                           |
| Sáng 26/10/2019  | Thai phụ            | 12             | VAT                       |
|                  | Trẻ > 18 tháng tuổi | 17             | MR + DPT                  |
|                  | Trẻ > 12 tháng tuổi | 24             | VNNB ( mũi 1)             |
|                  | <b>Tổng cộng:</b>   | <b>53</b>      | <b>X</b>                  |
| <b>Đợt II:</b>   |                     |                |                           |
| Sáng 07/11/2019  | Trẻ > 12 tháng tuổi | 29             | VNNB ( mũi 2)             |
|                  | Trẻ > 24 tháng tuổi | 08             | VNNB ( mũi 3)             |
|                  | <b>Tổng cộng</b>    | <b>37</b>      | <b>x</b>                  |

#### 5. Tân Thạnh

| Thời Gian        | Đối tượng           | Số lượng (trẻ) | vaccin              |
|------------------|---------------------|----------------|---------------------|
| <b>Đợt I</b>     |                     |                |                     |
| Sáng 25/10/2019  | Trẻ < 1 tháng tuổi  | 03             | BCG                 |
|                  | Trẻ > 2 tháng tuổi  | 18             | SII 1 +OPV 1        |
|                  | Trẻ > 3 tháng tuổi  | 08             | ComBE Five 2 +OPV 2 |
|                  | Trẻ > 4 tháng tuổi  | 04             | ComBE Five 2+OPV 3  |
|                  | Phụ nữ có thai      | 02             | VAT                 |
|                  | Trẻ > 5 tháng tuổi  | 17             | IPV                 |
|                  | Trẻ > 9 tháng tuổi  | 07             | Sởi ( mũi 1)        |
|                  | <b>Tổng cộng:</b>   | <b>59</b>      | <b>x</b>            |
| Chiều 25/10/2019 | Trẻ > 18 tháng tuổi | 09             | MR + DPT            |
|                  | Trẻ > 12 tháng tuổi | 17             | VNNB ( mũi 1)       |
|                  | <b>Tổng cộng:</b>   | <b>26</b>      | <b>x</b>            |

| <b>Đợt II:</b>  |                     |           |               |
|-----------------|---------------------|-----------|---------------|
| Sáng 07/11/2019 | Trẻ > 12 tháng tuổi | 17        | VNNB ( mũi 2) |
|                 | Trẻ > 24 tháng tuổi | 02        | VNNB ( mũi 3) |
|                 | <b>Tổng cộng</b>    | <b>19</b> | <b>x</b>      |

### 6. Tân Thới

| Thời Gian        | Đối tượng           | Số lượng (trẻ) | vaccin              |
|------------------|---------------------|----------------|---------------------|
| <b>Đợt I:</b>    |                     |                |                     |
| Sáng 25/10/2019  | Trẻ < 1 tháng tuổi  | 05             | BCG                 |
|                  | Trẻ > 18 tháng tuổi | 19,19          | MR,DPT              |
|                  | Trẻ > 9 tháng tuổi  | 20             | Sởi ( mũi 1)        |
|                  | <b>Tổng cộng:</b>   | <b>63</b>      | <b>x</b>            |
| Chiều 25/10/2019 | Phụ nữ có thai      | <b>18</b>      | VAT TP              |
| Sáng 26/10/2019  | Trẻ > 2 tháng tuổi  | 12             | SII 1 +OPV 1        |
|                  | Trẻ > 3 tháng tuổi  | 12             | ComBE Five 2 +OPV 2 |
|                  | Trẻ > 4 tháng tuổi  | 15             | ComBE Five 3 +OPV 3 |
|                  | Trẻ > 12 tháng tuổi | 15             | VNNB (mũi 1)        |
|                  | <b>Tổng cộng:</b>   | <b>64</b>      | <b>x</b>            |
| Chiều 26/10/2019 | Trẻ >5 tháng tuổi   | 12             | IPV                 |
| <b>Đợt II:</b>   |                     |                |                     |
| Sáng 07/11/2019  | Trẻ > 12 tháng tuổi | 12             | VNNB (mũi 2)        |
|                  | Trẻ > 24 tháng tuổi | 13             | VNNB ( mũi 3)       |
|                  | <b>Tổng cộng</b>    | <b>25</b>      | <b>x</b>            |